

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUY AN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25/5/2022

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN - TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Phong

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Sáu và ông Lê Như Nghi

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Ngọc Hà– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2022/TLST–HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2022, về việc: “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị Ngọc A, sinh 1991.

Địa chỉ: thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

- *Bị đơn:* Nguyễn Thanh D, sinh năm 1989

Địa chỉ: thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Tất cả đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn chị Phan Thị Ngọc A trình bày:* Chị và anh Nguyễn Thanh D tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 10/11/2011 tại Ủy ban nhân dân xã An C, huyện T, tỉnh Phú Yên. Sau khi kết hôn chung sống với nhau thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng trong quan điểm sống, anh D ghen tuông và có đánh chị. Nay tình trạng hôn nhân lâm vào trầm trọng, hôn nhân không hạnh phúc, chị xin ly hôn với anh D.

Về con chung: Nguyễn Hoàng Thanh T, sinh ngày 07/12/2012, hiện do anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn cháu muốn ở với ai thì người đó nuôi dưỡng, nếu ở với chị thì chị xin nuôi và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại Bản trình bày và xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Thanh D trình bày:* Thống nhất về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung như chị A trình bày. Về hôn nhân anh muốn vợ chồng được đoàn tụ, tuy nhiên nếu chị A cương quyết ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Nguyễn Hoàng Thanh T, sinh ngày 07/12/2012, hiện do anh trực tiếp nuôi dưỡng, nếu ly hôn anh xin nuôi con và không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung không yêu cầu giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không hòa giải được do vắng mặt bị đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Ngọc A và anh Nguyễn Thanh D tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 10/11/2011 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình sống chung với nhau các bên có mâu thuẫn, chị A xin ly hôn, anh D xin đoàn tụ nhưng nếu chị A cương quyết xin ly hôn thì anh đồng ý. Như vậy, mâu thuẫn của vợ chồng là không thể khắc phục, tình trạng hôn nhân lâm vào trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị A được ly hôn với bị đơn anh D.

[4] Về con chung: Nguyễn Hoàng Thanh T, sinh ngày 07/12/2012. Thấy rằng, cháu T hiện do anh D trực tiếp nuôi dưỡng, đã trên bảy tuổi và có nguyện vọng được ở cùng với anh D. Anh D xin tiếp tục nuôi cháu T chị A đồng ý. Để không làm sáo trộn cuộc sống và đảm bảo cho sự phát triển tốt về thể chất và tinh thần cho cháu, cần giao cháu T cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh D không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con, xét đây là sự tự nguyện nên ghi nhận.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử:*** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Ngọc A

*Về hôn nhân:* Chị Phan Thị Ngọc A được ly hôn với anh Nguyễn Thanh D.

*Về con chung:* Giao con Nguyễn Hoàng Thanh T, sinh ngày 07/12/2012 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chị A không phải cấp dưỡng nuôi con. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

*Về tài sản chung:* Không giải quyết.

*Về án phí:* Chị Phan Thị Ngọc A phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, đã nộp đủ tại Biên lai thu tiền số 0003731 ngày 07/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy An.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- UBND xã A;
- VKSND huyện Tuy An;
- Chi cục THADS huyện Tuy An;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Phong**